



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 51 + 52

Ngày 01 tháng 8 năm 2018

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

29-6-2018- Quyết định số 2700/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2700/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 5153/TTr-STP ngày 04 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, bao gồm: 22 thủ tục mới ban hành, 134 thủ tục được sửa đổi, bổ sung, 32 thủ tục thay thế và 03 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến các thủ tục tại Mục I, Mục II, Khoản 1- 5 Mục III, Mục V, Khoản 1 - 4, Khoản 6 - 16 Mục VI, Khoản 4 Mục VIII, Mục IX, Khoản 1, 2, 5, 7, 11 và Khoản 13 - 15 Mục X, Mục XII và Mục XIII Phần A; Mục III, Khoản 2, 3 Mục IV Phần B; Mục I, Khoản 2 - 8 Mục II, Mục III, Mục IV Phần C; Mục I, Khoản 2 - 12 Mục II, Mục IV Phần D của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Sở Tư pháp

A1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch
II. Lĩnh vực Đấu giá tài sản	
1	Thủ tục Đề nghị cấp thẻ đấu giá viên
2	Thủ tục Đề nghị cấp lại thẻ đấu giá viên
3	Thủ tục Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
4	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
5	Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
6	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
7	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (Chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp)
8	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác)
III. Lĩnh vực Hòa giải thương mại	
1	Thủ tục Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
3	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp bổ sung hoạt động hòa giải thương mại
4	Thủ tục Thành lập Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
5	Thủ tục Thay đổi tên gọi Trung tâm hòa giải thương mại
6	Thủ tục Đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại

7	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/ Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
8	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
9	Thủ tục Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
10	Thủ tục Đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
11	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

A2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp			
1	T-HCM-270375-TT	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân	Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-256304-TT	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	
3	T-HCM-270412-TT	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng	
II. Lĩnh vực Hộ tịch			
1	T-HCM-270413-TT	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và
2	T-HCM-270414-TT	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	

			quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).
III. Lĩnh vực Quốc tịch			
1	T-HCM-270492-TT	Thủ tục Nhập quốc tịch Việt Nam	Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).
2	T-HCM-270493-TT	Thủ tục Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
3	T-HCM-270494-TT	Thủ tục Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
4	T-HCM-270495-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
5	T-HCM-270496-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	
IV. Lĩnh vực Công chứng			
1	T-HCM-270679-TT	Thủ tục Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270693-TT	Thủ tục Cấp lại thẻ công chứng viên	
3	T-HCM-270747-TT	Thủ tục Bổ nhiệm lại công chứng viên	
V. Lĩnh vực Trọng tài thương mại			
1	T-HCM-270666-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu
2	T-HCM-270668-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài	

3	T-HCM-270670-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
4	T-HCM-270672-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

VI. Lĩnh vực Luật sư

1	T-HCM-270591-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270632-TT	Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
3	T-HCM-270631-TT	Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	
4	T-HCM-270599-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	
5	T-HCM-270600-TT	Thủ tục Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	
6	T-HCM-270635-TT	Thủ tục Hợp nhất công ty luật	Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
7	T-HCM-270636-TT	Thủ tục Sáp nhập công ty luật	
8	T-HCM-270634-TT	Thủ tục Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	
9	T-HCM-270633-TT	Thủ tục Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	

10	T-HCM-270643-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	
11	T-HCM-270637-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
12	T-HCM-270638-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
13	T-HCM-270639-TT	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
VII. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản			
1	T-HCM-270700-TT	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270701-TT	Thủ tục Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
3	T-HCM-270702-TT	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
4	T-HCM-270703-TT	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của Quản tài viên	
5	T-HCM-270704-TT	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	

A3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế/thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật					
1	T-HCM-270589-TT	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2016)	Sở Tư pháp
2	T-HCM-270590-TT	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố		
II. Lĩnh vực Công chứng					
1	T-HCM-270674-TT	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016)	Sở Tư pháp
2			Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		
3			Thủ tục Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng		

			sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		
4			Thủ tục Từ chối hướng dẫn tập sự		
5	T-HCM-270675-TT	Thủ tục Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng	Thủ tục Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016)	Sở Tư pháp
6			Thủ tục Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		
7	T-HCM-270689-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động	Thủ tục Đăng ký hoạt động của Văn	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ	Sở Tư pháp

		Văn phòng công chứng	phòng công chứng	Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016); - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
8			Thủ tục Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhất		
9	T-HCM-270691-TT	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn Phòng công chứng	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp,	Sở Tư pháp
10			Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt		

			động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016);	
11			Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyên nhượng	- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
III. Lĩnh vực Trọng tài thương mại					
1	T-HCM-270673-TT	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý	Sở Tư pháp
2			Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài		

3		Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016); - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
---	--	---	--	--	--

IV. Lĩnh vực Giám định tư pháp

1	T-HCM-270661-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/09/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016)	Sở Tư pháp
---	-----------------	--	---	---	------------

V. Lĩnh vực Luật sư

1	T-HCM-270644-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy Đăng ký hoạt động của chi	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành	Sở Tư pháp
---	-----------------	--	--	--	------------

		nhánh, công ty luật nước ngoài (do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý)	ty luật nước ngoài	chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016); - Thông tư 220/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
2	T-HCM-270602-TT	Thủ tục Đăng ký thành lập Văn phòng giao dịch	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016); - Thông tư số	Sở Tư pháp

				215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
--	--	--	--	--	--

A4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. Lĩnh vực Công chứng			
1	T-HCM-270686-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện xong 100% đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập.
II. Lĩnh vực Đấu giá tài sản			
1	T-HCM-270699-TT	Thủ tục Đăng ký, thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên	Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2017)

B. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại các cơ quan khác (tổ chức hành nghề công chứng)

B1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Chứng thực			
1	T-HCM-270537-TT	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270538-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
II. Lĩnh vực Công chứng			
1	T-HCM-270578-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện
2	T-HCM-270579-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất	
3	T-HCM-270580-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	

4	T-HCM-270592-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán nhà	<p>hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);</p> <p>- Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017);</p> <p>- Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p>
5	T-HCM-270593-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho nhà	
6	T-HCM-270594-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng đổi nhà ở	
7	T-HCM-270595-TT	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	
8	T-HCM-198674-TT	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà	
9	T-HCM-270596-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	
10	T-HCM-270597-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho thuê, cho thuê lại	
11	T-HCM-270598-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất	
12	T-HCM-270604-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất	
13	T-HCM-270605-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê nhà	
14	T-HCM-270606-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho mượn nhà	
15	T-HCM-270607-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho ở nhờ	
16	T-HCM-	Thủ tục Công chứng hợp	

	270608-TT	đồng thế chấp tàu biển, tàu bay	
17	T-HCM-270609-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở	
18	T-HCM-270610-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; thế chấp quyền sử dụng đất của người khác	
19	T-HCM-270611-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai (trong các dự án nhà ở thương mại)	
20	T-HCM-270612-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai không phải là nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở	
21	T-HCM-270613-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng	
22	T-HCM-270614-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng bảo lãnh	
23	T-HCM-270615-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cầm cố tài sản	
24	T-HCM-270616-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng góp vốn	
25	T-HCM-270617-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng hợp tác kinh doanh	
26	T-HCM-270618-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng	
27	T-HCM-270619-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng	

28	T-HCM-270620-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận nhập tài sản riêng vào tài sản chung của vợ chồng
29	T-HCM-270621-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung của vợ chồng
30	T-HCM-270622-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn
31	T-HCM-270623-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền của vợ, chồng cho nhau về việc mang thai và nhờ mang thai hộ
32	T-HCM-270624-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận mang thai vì mục đích nhân đạo
33	T-HCM-270625-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận về việc cấp dưỡng
34	T-HCM-270626-TT	Thủ tục Công chứng di chúc
35	T-HCM-270627-TT	Thủ tục Công chứng sửa đổi, bổ sung di chúc
36	T-HCM-270628-TT	Thủ tục Nhận lưu giữ di chúc
37	T-HCM-270629-TT	Thủ tục Công chứng hủy bỏ di chúc
38	T-HCM-270640-TT	Thủ tục Công chứng văn bản từ chối nhận di sản
39	T-HCM-270647-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản
40	T-HCM-270648-TT	Thủ tục Công chứng văn bản khai nhận di sản

41	T-HCM-270649-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá
42	T-HCM-270652-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản
43	T-HCM-270654-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mượn tài sản
44	T-HCM-270659-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thuê tài sản
45	T-HCM-270667-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản
46	T-HCM-270669-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng đặt cọc
47	T-HCM-270671-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp
48	T-HCM-270676-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà ở
49	T-HCM-270680-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền
50	T-HCM-270685-TT	Thủ tục Công chứng bản dịch
51	T-HCM-270687-TT	Thủ tục Cấp bản sao văn bản công chứng
52	T-HCM-270690-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch
53	T-HCM-270692-TT	Thủ tục Công chứng văn bản hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
54	T-HCM-270694-TT	Thủ tục Công chứng văn bản chấm dứt hợp đồng giao dịch

C. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

C1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

C2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I. Lĩnh vực Chứng thực			
1	T-HCM-270564-TT	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270565-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
3	T-HCM-270566-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của	

		Phòng Tư pháp	
4	T-HCM-270567-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
5	T-HCM-270568-TT	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
6	T-HCM-270569-TT	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	T-HCM-270570-TT	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
II. Lĩnh vực Hộ tịch			
1	T-HCM-270542-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các loại phí và lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);</p> <p>- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 7 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p>
2	T-HCM-270544-TT	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	T-HCM-270543-TT	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	T-HCM-270550-TT	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
5	T-HCM-270554-TT	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
6	T-HCM-270558-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được	

		giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
7	T-HCM-270551-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
8	T-HCM-270552-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
9	T-HCM-270553-TT	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
10	T-HCM-270562-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
11	T-HCM-270557-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

C3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế/ thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật					
1	T-HCM-270572-TT	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày	Phòng Tư pháp

				10/09/2016)	
2	T-HCM-270573-TT	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày 10/09/2016)	
II. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	T-HCM-270545-TT	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	Ủy ban nhân dân quận, huyện
2			Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		
3	T-HCM-270546-TT	Thủ tục Đăng ký giám hộ cử có yếu tố nước ngoài	Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	
	T-HCM-270549-TT	Thủ tục Đăng ký giám hộ đương nhiên có yếu tố nước ngoài			
4	T-HCM-	Thủ tục	Thủ tục Ghi	Luật Hộ tịch ngày	

270555-TT	Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	vào sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi;	20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	
T-HCM-270556-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	khai tử; thay đổi hộ tịch (sau đây gọi là các việc hộ tịch khác) của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ		
T-HCM-270560-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	quan có thẩm quyền của nước ngoài		
T-HCM-270561-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan			

		có thẩm quyền của nước ngoài			
	T-HCM-270559-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài			

D. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận Ủy ban nhân dân cấp xã**D1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

D2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Chứng thực			
1	T-HCM-270736-TT	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270737-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
3	T-HCM-270738-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
4	T-HCM-270739-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân (áp dụng cả	

		trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
5	T-HCM-270741-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy ủy quyền về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
6	T-HCM-100199-TT	Thủ tục Chứng thực di chúc	
7	T-HCM-270743-TT	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản là động sản	
8	T-HCM-270744-TT	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
9	T-HCM-270745-TT	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
10	T-HCM-270746-TT	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính	

		hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
II. Lĩnh vực Hộ tịch			
1	T-HCM-270733-TT	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	-Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).
2	T-HCM-270734-TT	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
3	T-HCM-270709-TT	Thủ tục Đăng ký kết hôn	- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các loại phí và lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 7 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).
4	T-HCM-270708-TT	Thủ tục Đăng ký khai tử	
5	T-HCM-270729-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động	
6	T-HCM-270731-TT	Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động	
7	T-HCM-270730-TT	Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động	
8	T-HCM-100270-TT	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ	
9	T-HCM-270720-TT	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
10	T-HCM-270728-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
11	T-HCM-270717-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh	

12	T-HCM-270732-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân	
13	T-HCM-270719-TT	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn	
14	T-HCM-270718-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai tử	
15	T-HCM-270725-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ	

D3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế/thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật					
1	T-HCM-270706-TT	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2016)	Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn
2	T-HCM-270707-TT	Thủ tục Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Thủ tục Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		
II. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	T-HCM-270705-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh	Thủ tục Đăng ký khai sinh	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn
	T-HCM-270722-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi			
	T-HCM-270723-	Thủ tục Đăng ký			

	TT	khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha, mẹ			
2	T-HCM-270710-TT	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
3			Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		
4	T-HCM-270711-TT	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ cử	Thủ tục Đăng ký giám hộ		
	T-HCM-270715-TT	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ đương nhiên			

III. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở

1	T-HCM-270571-TT	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (có hiệu lực kể từ ngày 25/4/2014)	Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn
---	-----------------	---	---	---	-------------------------------------

D4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
Lĩnh vực Chứng thực		
1	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy lĩnh thay lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng bằng tiền mặt (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2016).

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

A. Nội dung thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Sở Tư pháp

A1. Nội dung thủ tục hành chính mới ban hành

I. Lĩnh vực Hộ tịch

1. Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch có thẩm quyền (Sở Tư pháp, địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ, viết giấy biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ những loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký và ghi rõ họ, tên người tiếp nhận hồ sơ;

+ Trong trường hợp hồ sơ không được bổ sung, hoàn thiện theo hướng dẫn thì người tiếp nhận hồ sơ từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký và ghi rõ họ tên.

* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Ngay khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức làm công tác hộ tịch căn cứ

vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, ghi nội dung bản sao trích lục hộ tịch, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch ký và cấp bản sao trích lục hộ tịch cho người yêu cầu. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Người có yêu cầu trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

* Giấy tờ phải nộp:

+ Tờ khai theo mẫu quy định đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân;

+ Văn bản yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức;

+ Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.

* Giấy tờ phải xuất trình:

+ Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch;

+ Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc. Nếu nộp hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao trích lục hộ tịch hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 8.000 đồng/bản sao trích lục hộ tịch.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch (Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã được sửa đổi, bổ sung tại Công văn số 1288/HTQTCT-HT ngày 15/8/2016 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người chưa thành niên, người đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch thông qua người đại diện theo pháp luật;

- Trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch của cá nhân thì gửi văn bản yêu cầu nêu rõ lý do cho Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch;

- Cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính trong trường hợp người đó đã chết có quyền yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch từ sổ gốc.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016);

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016);

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2015);

- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2016);

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông

tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch:

Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục⁽⁴⁾

cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Số định danh cá nhân (nếu có):

Đã đăng ký tại:⁽⁵⁾

.....ngày.....tháng.....năm

Theo⁽⁶⁾.....số.....quyển số:.....

Số lượng bản sao Trích lục đề nghị cấp:.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm.....

Người yêu cầu
(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

-
- (1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch
 - (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang nơi sinh sống.
 - (3) Ghi rõ thông tin về giấy tờ tùy thân (số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế)
Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 0010891235 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/10/2004;
Hộ chiếu số N1233567 do Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao cấp ngày 22/12/2015
Hộ chiếu số 545379017 do cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ cấp ngày 11/02/2016.
 - (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch
Ví dụ: Khai sinh / Kết hôn / Khai tử / Cải chính hộ tịch
 - (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.
Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
 - (6) Ghi rõ loại giấy tờ hộ tịch đã được cấp trước đây (chỉ khai nếu biết rõ).
Ví dụ: Giấy khai sinh / Giấy chứng nhận kết hôn
Trích lục khai tử / Trích lục thay đổi hộ tịch

II. Lĩnh vực Đấu giá tài sản

1. Thủ tục Đề nghị cấp thẻ đấu giá viên

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp qua bưu chính/hình thức khác:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá viên. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ

hành nghề đấu giá của đấu giá viên được đề nghị cấp Thẻ;

+ 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ đấu giá viên hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại thẻ đấu giá viên theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017).

TP-DGTS-03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ ĐẤU GIÁ VIÊN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tổ chức đấu giá tài sản/Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng:

Giấy đăng ký hoạt động/ Quyết định thành lập số:.....

Cấp ngày

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên cho các đấu giá viên sau đây:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Nơi thường trú
1				
2				
3				
4				
...				

Tỉnh (thành phố)....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đại diện theo pháp luật

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Thủ tục Đề nghị cấp thẻ lại đấu giá viên

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại thẻ đấu giá viên. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá viên (theo mẫu);

+ 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ đấu giá viên hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại thẻ đấu giá viên theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp đấu giá viên hành nghề trong tổ chức bị mất Thẻ đấu giá viên, Thẻ đấu giá viên bị hư hỏng không thể sử dụng được thì tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá viên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017).

TP-DGTS-04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ ĐẦU GIÁ VIÊN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tổ chức đầu giá tài sản/Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng:

.....
Giấy đăng ký hoạt động/ Quyết định thành lập số:.....

Cấp ngày :

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại Thẻ đầu giá viên cho:

Ông/Bà:.....sinh ngày...../...../.....

Số Chứng chỉ hành nghề đầu giá:.....ngày cấp.....

Đã được cấp Thẻ đầu giá viên số:.....ngày cấp:

Lý do đề nghị cấp lại Thẻ đầu giá viên:.....

Tỉnh (thành phố)....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đại diện theo pháp luật

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (theo mẫu);

+ Điều lệ của doanh nghiệp đối với công ty đấu giá hợp danh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân, Chứng chỉ hành nghề đấu giá của thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cam kết bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động đấu giá tài sản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp bán đấu giá tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đề nghị đăng ký hoạt động phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập, tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Tên của doanh nghiệp đấu giá tư nhân do chủ doanh nghiệp lựa chọn, tên của công ty đấu giá hợp danh do các thành viên thỏa thuận lựa chọn và theo quy định của Luật doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “doanh nghiệp đấu giá tư nhân” hoặc “công ty đấu giá hợp danh”;

- Điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

+ Doanh nghiệp đấu giá tư nhân có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là Giám đốc doanh nghiệp; Công ty đấu giá hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là đấu giá viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh là đấu giá viên;

+ Có trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho hoạt động đấu giá tài sản.

- Những nội dung liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản không quy định tại Luật đấu giá tài sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01

tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2017).

TP-DGTS-05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là:..... Nam/Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:..... Email:

Chứng minh nhân dân số/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp đầu giá tài sản với các nội dung sau đây:

1. Tên doanh nghiệp đầu giá tài sản (*tên gọi ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên tiếng Anh (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Website:.....

2. Chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân/ Thành viên hợp danh,
Tổng giám đốc hoặc Giám đốc là đầu giá viên đối với công ty hợp danh:

a) Họ và tên:..... Nam/Nữ: sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../.....

b) Họ và tên: Nam/Nữ: sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp/...../.....

3. Danh sách đấu giá viên khác trong doanh nghiệp đấu giá tài sản (nếu có):

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP-ĐGTS-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

UBND TỈNH, TP...
SỞ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../TP-ĐKHĐ

Tỉnh (thành phố)...., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên gọi của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

Tên giao dịch (nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

2. Chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân/Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....sinh ngày...../...../

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/thẻ Căn cước công dân số:

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../

3. Danh sách thành viên hợp danh (đối với công ty đấu giá hợp danh):

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Ghi chú
1				
2				
....				

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

4. Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 500.000 đồng/hồ sơ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về tên gọi, địa chỉ trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động:

+ Tên của doanh nghiệp đấu giá tư nhân do chủ doanh nghiệp lựa chọn, tên của công ty đấu giá hợp danh do các thành viên thỏa thuận lựa chọn và theo quy định của Luật doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “doanh nghiệp đấu giá tư nhân” hoặc “công ty đấu giá hợp danh”;

+ Doanh nghiệp đấu giá tư nhân có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là Giám đốc doanh nghiệp; Công ty đấu giá hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là đấu giá viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh là đấu giá viên.

- Trụ sở của doanh nghiệp đấu giá phải bảo đảm cho hoạt động đấu giá tài sản.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2017).

TP-ĐGTS-07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

**DOANH NGHIỆP
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA
DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

Tên doanh nghiệp đấu giá tài sản:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email:

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

..... cấp ngày:/...../.....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản như sau:

1

2

3

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đại diện theo pháp luật

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

5. Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản. Trường hợp hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 500.000 đồng/hồ sơ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy đăng ký hoạt động bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2017).

TP-DGTS-08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

**DOANH NGHIỆP ĐẦU
GIÁ TÀI SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA
DOANH NGHIỆP ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

Kính gửi: Sở Tư pháp

Tên doanh nghiệp đầu giá tài sản:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email:

Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

..... cấp ngày:/...../.....

Lý do xin cấp lại:

.....

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm.....

Người đại diện theo pháp luật

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND TỈNH, TP...
SỞ TƯ PHÁP

TP-ĐGTS-10
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../TP-ĐKHĐ

Tỉnh (thành phố)...., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

1. Tên gọi của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

Tên giao dịch (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:.....

2. Chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân/Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../.....

3. Danh sách thành viên hợp danh (đối với công ty đấu giá hợp danh):

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Ghi chú
1				
2				
....				

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

6. Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh cho doanh nghiệp đấu giá tài sản. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh (theo mẫu);

+ Quyết định thành lập chi nhánh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của Trưởng chi nhánh;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017).

TP-DGTS-09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

**DOANH NGHIỆP
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

Tên gọi đầy đủ của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại: Fax:

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ...

..... cấp ngày:/...../.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Website:

2. Trưởng chi nhánh:

Họ, tên (ghi bằng chữ in hoa): Nam/Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số: ngày cấp:/...../.....

Thẻ đấu giá viên số: do Sở Tư pháp tỉnh/thành phố

..... cấp ngày:/...../.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND TỈNH, TP...
SỞ TƯ PHÁP

TP-ĐGTS-11
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../TP-ĐKHD

Tỉnh (thành phố)...., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CHI NHÁNH DOANH NGHIỆP ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

1. Tên của doanh nghiệp đầu giá tài sản thành lập chi nhánh:

.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Tên của chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản:

.....

Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

.....

Điện thoại: Fax:.....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chứng chỉ hành nghề đầu giá số: ngày cấp...../...../.....

Thẻ đầu giá viên số:.....do Sở Tư pháp tỉnh/thành phố

..... cấp ngày

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

7. Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (theo mẫu);

+ Điều lệ của doanh nghiệp đối với công ty đấu giá hợp danh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân, Chứng chỉ hành nghề đấu giá của thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ

hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 500.000 đồng/hồ sơ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đề nghị đăng ký hoạt động phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập, tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Tên của doanh nghiệp đấu giá tư nhân do chủ doanh nghiệp lựa chọn, tên của công ty đấu giá hợp danh do các thành viên thỏa thuận lựa chọn và theo quy định của Luật doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “doanh nghiệp đấu giá tư nhân” hoặc “công ty đấu giá hợp danh”;

- Doanh nghiệp đấu giá tư nhân có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là Giám đốc doanh nghiệp; Công ty đấu giá hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là đấu giá viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh là đấu giá viên;

- Những nội dung liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản không quy định tại Luật đấu giá tài sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh

vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2017).

TP-ĐGTS-06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

**DOANH NGHIỆP ĐẤU
GIÁ TÀI SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ****ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN***(Áp dụng đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày 01/7/2017 đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 80 của Luật đấu giá tài sản)*

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Địa chỉ trụ sở:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ngày/...../.....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Đề nghị đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản với các nội dung sau đây:

1. Tên doanh nghiệp đấu giá tài sản (tên gọi ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên tiếng Anh (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email:

Website:

2. Chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân/ Thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc là đấu giá viên đối với công ty hợp danh:

a) Họ và tên: Nam/Nữ: sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../.....

b) Họ và tên: Nam/Nữ: sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../.....

3. Danh sách đấu giá viên khác trong doanh nghiệp đấu giá tài sản (nếu có):

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ

4. Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản của doanh nghiệp.....

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đại diện theo pháp luật
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TP-ĐGTS-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

UBND TỈNH, TP...
SỞ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../TP-ĐKHĐ

Tỉnh (thành phố)...., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên gọi của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

Tên giao dịch (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:.....

2. Chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân/Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../.....

3. Danh sách thành viên hợp danh (đối với công ty đấu giá hợp danh):

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Ghi chú
1				
2				
....				

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

8. Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (theo mẫu);

+ Điều lệ của doanh nghiệp đối với công ty đấu giá hợp danh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân, Chứng chỉ hành nghề đấu giá của thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cam kết bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động đấu giá tài sản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 500.000 đồng/hồ sơ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đề nghị đăng ký hoạt động phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập, tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Tên của doanh nghiệp đấu giá tư nhân do chủ doanh nghiệp lựa chọn, tên của công ty đấu giá hợp danh do các thành viên thỏa thuận lựa chọn và theo quy định của Luật doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “doanh nghiệp đấu giá tư nhân” hoặc “công ty đấu giá hợp danh”;

- Điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

+ Doanh nghiệp đấu giá tư nhân có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là Giám đốc doanh nghiệp; Công ty đấu giá hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là đấu giá viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh là đấu giá viên;

+ Có trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho hoạt động đấu giá tài sản.

- Những nội dung liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản không quy định tại Luật đấu giá tài sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017);

- Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2017).

TP-ĐGTS-06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

**DOANH NGHIỆP ĐẤU
GIÁ TÀI SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ****ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN***(Áp dụng đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày 01/7/2017 đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 80 của Luật đấu giá tài sản)*

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Địa chỉ trụ sở:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ngày/...../.....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Đề nghị đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản với các nội dung sau đây:

1. Tên doanh nghiệp đấu giá tài sản (tên gọi ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên tiếng Anh (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email:

Website:

2. Chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân/ Thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc là đấu giá viên đối với công ty hợp danh:

a) Họ và tên: Nam/Nữ: sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp.../.../.....

b) Họ và tên: Nam/Nữ: sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp/...../.....

3. Danh sách đấu giá viên khác trong doanh nghiệp đấu giá tài sản (nếu có):

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ

4. Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản của doanh nghiệp.....

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đại diện theo pháp luật
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TP-DGTS-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP)

UBND TỈNH, TP...
SỞ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../TP-ĐKHD

Tỉnh (thành phố)...., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

1. Tên gọi của doanh nghiệp đấu giá tài sản:

Tên giao dịch (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:.....

2. Chủ doanh nghiệp đấu giá tư nhân/Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/thẻ Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:..... ngày cấp...../...../.....

3. Danh sách thành viên hợp danh (đối với công ty đấu giá hợp danh):

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề đấu giá (ghi rõ số, ngày cấp)	Ghi chú
1				
2				
....				

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

III. Lĩnh vực Hòa giải thương mại

1. Thủ tục Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đề nghị đăng ký vào danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc và công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc trên cổng thông tin điện tử của Sở. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Người yêu cầu tập sự đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng sau đại học;

+ Giấy tờ chứng minh đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc.

Giấy tờ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp hoặc công chứng, chứng thực ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ

trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo đăng ký danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc theo mẫu số 01/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người có đủ tiêu chuẩn sau đây thì được làm hòa giải viên thương mại:

+ Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, độc lập, vô tư, khách quan;

+ Có trình độ đại học trở lên và đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên;

+ Có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan.

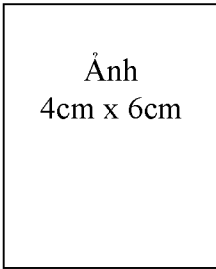
- Người đang là bị can, bị cáo, người đang chấp hành án hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc thì không được làm hòa giải viên thương mại.

- Người có đủ tiêu chuẩn hòa giải viên thương mại quy định muốn trở thành hòa giải viên thương mại vụ việc đăng ký tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người đó thường trú. Trường hợp người đề nghị đăng ký là người nước ngoài thì đăng ký tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người đó tạm trú.

I) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
LÀM HÒA GIẢI VIÊN THƯƠNG MẠI VỤ VIỆC

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên tôi là:.....

Tôi đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....Nam/nữ:

Ngày sinh:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại:

Email:

2. Nghề nghiệp:

Tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên thương mại theo quy định pháp luật.

Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng..... năm...

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

2. Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trung tâm hòa giải thương mại nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm hòa giải thương mại. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Trung tâm hòa giải thương mại đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập Trung tâm;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Trung tâm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu số 04/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định cấp Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực, Trung tâm gửi hồ sơ đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Trung tâm đặt trụ sở. Hết thời hạn này, nếu Trung tâm hòa giải thương mại không đăng ký hoạt động thì Giấy phép thành lập không còn giá trị, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 04/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI/
CHI NHÁNH TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại:

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại:

Họ và tên: Nam/nữ:

Ngày sinh:/...../.....

Chức vụ:

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Điện thoại: Email:

Đề nghị đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại:

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Giấy phép thành lập số: được Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm ...

Điện thoại: Fax: Email:

Website (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

3. Lĩnh vực hoạt động:

.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm :

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...

Người đại diện theo pháp luật
của Trung tâm hòa giải thương mại
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

Số:...../ĐKHĐ-HGTM

UBND, TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐKHD-HGTM

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

1. Tên Trung tâm hòa giải thương mại:.....

.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

Giấy phép thành lập số:.....

được Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Website (nếu có):.....

2. Địa điểm đặt trụ sở:

.....

3. Lĩnh vực hoạt động:.....

.....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Chức vụ:

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:.....

Ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email:

5. Danh sách sáng lập viên Trung tâm hòa giải thương mại:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân; Ngày cấp; Nơi cấp	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Nghề nghiệp
1	2	3	4	5	6

6. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi (Ký tên, đóng dấu)
1	2	3	4

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp bổ sung hoạt động hòa giải thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trung tâm trọng tài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm ghi nhận bổ sung hoạt động hòa giải vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Trung tâm đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động;

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động có cập nhật nội dung bổ sung hoạt động hòa giải thương mại hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo mẫu số 03/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trung tâm trọng tài có quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại của Bộ Tư pháp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011);

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 07 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2011);

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2012);

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
CHO TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trung tâm trọng tài thương mại

Giấy phép thành lập số:được Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm

Giấy đăng ký hoạt động số.....được Sở Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Chủ tịch Trung tâm trọng tài thương mại:

Họ và tên:Nam/nữ:

Ngày sinh:...../...../.....

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:

Ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email:

Đề nghị bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...

Người đại diện theo pháp luật
của Trung tâm trọng tài
(Ký và ghi rõ họ, tên)

4. Thủ tục Thành lập chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trung tâm hòa giải thương mại nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, gửi bản sao Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh cho Bộ Tư pháp. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Trung tâm hòa giải thương mại đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh (theo mẫu);

+ Quyết định thành lập chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh theo mẫu số 04/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 04/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI/
CHI NHÁNH TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại:.....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại:

Họ và tên:..... Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Chức vụ:

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:.....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:.....

Điện thoại:..... Email:

Đề nghị đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại:.....

Tên viết tắt (nếu có):

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Giấy phép thành lập số: được Bộ Tư pháp cấp ngày tháng năm

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Website (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

3. Lĩnh vực hoạt động:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm :

1.
2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...
Người đại diện theo pháp luật
của Trung tâm hòa giải thương mại
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 06/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

Số:...../ĐKHD-CNHGTM

UBND, TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐKHD-CNHGTM

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng... .. năm....

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

1. Tên chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại:

Tên viết tắt: (nếu có):

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Số điện thoại: Fax: Email:

Website (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

3. Lĩnh vực hoạt động của chi nhánh:

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên: Nam/nữ:

Ngày sinh:/...../.....

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Điện thoại: Email:

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi (ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

5. Thủ tục Thay đổi tên gọi Trung tâm hòa giải thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trung tâm hòa giải thương mại nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ra Quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Trung tâm hòa giải thương mại đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị thay đổi tên gọi của Trung tâm hòa giải thương mại (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thay đổi tên gọi Trung tâm hòa giải thương mại hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở của trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác theo mẫu số 07/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi tên gọi có hiệu lực, Trung tâm hòa giải thương mại có văn bản đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động gửi Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Trung tâm đăng ký hoạt động;

- Trung tâm hòa giải thương mại phải có văn bản của Bộ Tư pháp về việc chấp thuận nội dung thay đổi.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 07/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018 /TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI
TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CỦA TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
TỪ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NÀY SANG
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trung tâm hòa giải thương mại.....

Giấy phép thành lập số.....được Bộ Tư pháp cấp ngày....tháng....năm.....

Giấy đăng ký hoạt động sốđược Sở Tư pháp cấp ngày.....tháng....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi mới của Trung tâm hòa giải thương mại (bao gồm tên viết tắt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở mới:.....

.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...
Người đại diện theo pháp luật
của Trung tâm hòa giải thương mại
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

6. Thủ tục Đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trung tâm hòa giải thương mại nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động mới. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Trung tâm hòa giải thương mại đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị theo mẫu số 07/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

- Trung tâm hòa giải thương mại phải có văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác có hiệu lực, Trung tâm hòa giải thương mại thực hiện đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt địa chỉ trụ sở mới.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**
TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CỦA TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
TỪ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NÀY SANG
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC**Kính gửi: Bộ Tư pháp**

Trung tâm hòa giải thương mại.....

Giấy phép thành lập số.....được Bộ Tư pháp cấp ngày....tháng....năm.....

Giấy đăng ký hoạt động sốđược Sở Tư pháp cấp ngày.....tháng....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi mới của Trung tâm hòa giải thương mại (bao gồm tên viết tắt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở mới:.....

.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.

2.

*Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...*Người đại diện theo pháp luật
của Trung tâm hòa giải thương mại
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

7. Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động mới. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại. Trường hợp từ chối

có văn bản nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại theo mẫu số 09/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại gửi giấy đề nghị cấp lại đến cơ quan có thẩm quyền nơi đã cấp Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động để được cấp lại.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 09/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA
TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI/CHI NHÁNH
TRUNG TÂM HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại:

Giấy đăng ký hoạt động sốđược Sở Tư pháp cấp ngày.....tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại:

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nam/nữ:

Ngày sinh:...../...../.....

Chức vụ:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại với lý do cấp lại như sau:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm :

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...
Người đại diện theo pháp luật của
Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh
Trung tâm hòa giải thương mại
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

8. Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, gửi bản sao Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh cho Bộ Tư pháp. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập chi nhánh;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hoàn giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu số 11/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày quyết định cấp Giấy phép thành lập có hiệu lực, chi nhánh gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chi nhánh. Hết thời hạn này, nếu chi nhánh không đăng ký hoạt động thì Giấy phép thành lập không còn giá trị, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017).

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 11/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÒA GIẢI
THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Giấy phép thành lập số:.....được Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Chức vụ:

Quốc tịch:

Điện thoại:..... Email:

Đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam:

.....

Tên viết tắt:

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Website (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở :

.....

3. Lĩnh vực hoạt động:

.....

.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm:

1.
2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...
Người đại diện theo pháp luật
của chi nhánh tổ chức hòa giải
thương mại nước ngoài
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA
CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:...../ĐKHD-CNHGNN

UBND, TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐKHD-CNHGNN

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng... .. năm... ..

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
 TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

1. Tên chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài:

.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Giấy phép thành lập số:.....được Bộ Tư pháp cấp
 ngày.....tháng.....năm

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Website (nếu có):.....

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài: (ghi rõ
 số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):.....

.....

3. Lĩnh vực hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài:

.....

.....

.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên:Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Quốc tịch:

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại
 nước ngoài:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi <i>(ký tên, đóng dấu)</i>

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

9. Thủ tục Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp quyết định thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thay đổi tên gọi, Trưởng Chi nhánh hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị thay đổi tên gọi, trường chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác theo mẫu số 13/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh có hiệu lực, chi nhánh có văn bản đề nghị thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động gửi Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 13/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN GỌI, TRƯỞNG CHI NHÁNH,
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CỦA CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM TỪ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG
ƯƠNG NÀY SANG TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Giấy phép thành lập số..... được Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy đăng ký hoạt động số..... được Sở Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi mới của chi nhánh (bao gồm cả tên viết tắt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Trưởng chi nhánh mới:

Họ và tên:Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Quốc tịch:

Điện thoại:..... Email:

3. Địa chỉ trụ sở mới của chi nhánh:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...

Trưởng Chi nhánh tổ chức hòa giải thương
mại nước ngoài tại Việt Nam
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 14/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

**TÊN VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
HÒA GIẢI NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng... .. năm... ..

Số:

THÔNG BÁO

**THAY ĐỔI TÊN GỌI, TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA CHỈ
TRỤ SỞ TỪ TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NÀY
SANG TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC CỦA
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp.....

Văn phòng đại diện tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.....

Giấy phép thành lập số được Bộ Tư pháp cấp ngày tháng
năm

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Thông báo thay đổi tên gọi/trưởng văn phòng đại diện/ địa chỉ trụ sở của văn phòng đại diện Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Tên gọi mới của văn phòng đại diện tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam bao gồm cả tên viết tắt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có thay đổi):.....

2. Trưởng văn phòng đại diện mới (nếu có thay đổi):

Họ và tên: Nam/nữ:

Ngày sinh:...../...../.....

Quốc tịch:

Điện thoại:..... Email:

3. Địa chỉ trụ sở mới:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

Trưởng văn phòng đại diện tổ chức hòa giải
thương mại nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

10. Thủ tục Đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh tổ chức hòa giải nước ngoài thương mại tại Việt Nam tại trụ sở mới. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chi nhánh tổ chức hòa giải nước ngoài thương mại tại Việt Nam đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập chi nhánh;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị thay đổi tên gọi, trường chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác theo mẫu số 13/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chi nhánh có nhu cầu thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh có hiệu lực, chi nhánh có văn bản đề nghị thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động gửi Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN GỌI, TRƯỞNG CHI NHÁNH,
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CỦA CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM TỪ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG
ƯƠNG NÀY SANG TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Giấy phép thành lập số.....được Bộ Tư pháp cấp ngày....tháng.....năm.....

Giấy đăng ký hoạt động số.....được Sở Tư pháp cấp ngày....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi mới của chi nhánh (bao gồm cả tên viết tắt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Trưởng chi nhánh mới:

Họ và tên:Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Quốc tịch:

Điện thoại:..... Email:

3. Địa chỉ trụ sở mới của chi nhánh:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...
Trưởng Chi nhánh tổ chức hòa giải thương
mại nước ngoài tại Việt Nam
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 14/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP)

**TÊN VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
HÒA GIẢI NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng... .. năm... ..

Số:

THÔNG BÁO

**THAY ĐỔI TÊN GỌI, TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA CHỈ
TRỤ SỞ TỪ TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NÀY
SANG TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC CỦA
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp.....

Văn phòng đại diện tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.....

Giấy phép thành lập số.....được Bộ Tư pháp cấp
ngày.....tháng.....năm

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Thông báo thay đổi tên gọi/trưởng văn phòng đại diện/ địa chỉ trụ sở của văn phòng đại diện Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Tên gọi mới của văn phòng đại diện tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam bao gồm cả tên viết tắt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có thay đổi):

2. Trưởng văn phòng đại diện mới (nếu có thay đổi):

Họ và tên:Nam/nữ:

Ngày sinh:...../...../.....

Quốc tịch:

Điện thoại:..... Email:

3. Địa chỉ trụ sở mới:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

Trưởng văn phòng đại diện tổ chức hòa giải
thương mại nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

11. Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải nước ngoài tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam đến nhận kết quả theo thời gian được xác định trong phiếu hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh

tổ chức hòa giải nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam theo mẫu số 16/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam gửi giấy đề nghị cấp lại đến cơ quan có thẩm quyền nơi đã cấp Giấy đăng ký hoạt động để được cấp lại.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017);

- Thông tư 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018).

Mẫu số 16/TP-HGTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018 /TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA
TỔ CHỨC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Giấy đăng ký hoạt động số.....được Sở Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Trưởng chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam:

Họ và tên:Nam/nữ:.....

Ngày sinh:...../...../.....

Quốc tịch:

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân:.....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam với lý do cấp lại như sau:.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tài liệu gửi kèm :

1.

2.....

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng ... năm...
Trưởng chi nhánh của tổ chức hòa giải
thương mại nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 53 + 54)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng